



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM



Địa chỉ : Tầng 5, Tòa nhà HACC1 Complex Building, số 35 Lê Văn Lương,
Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại : 024 7304 7304 **Fax:** 024 3200 8583

Website : www.dnse.com.vn

Ngô Anh Sơn



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 62/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 30/10/2007
- Vốn điều lệ: 160.000.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 160.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 5 Tòa nhà HACC1 Complex Building, số 35 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại: 024 73047304 fax: 024 3200 8583
- Website: dnse.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam (DNSE) được UBCKNN cấp Giấy phép hoạt động số 62/UBCK-GP cấp ngày 30/10/2007, với số vốn điều lệ ban đầu là 38 tỷ đồng. Ngày 05/11/2009 UBCKNN đã chấp thuận cho DNSE tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng theo giấy phép điều chỉnh số 275UBCK-GP. Trong năm 2010, Công ty thực hiện phát hành riêng lẻ cổ phiếu và được UBCKNN chấp thuận với số vốn điều lệ mới là 75 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK ngày 26/01/2011. Đầu năm 2015 Công ty tiếp tục thực hiện phát hành thành công cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ 75 tỷ đồng lên thành 160 tỷ đồng.

Các mốc thời gian quan trọng trong quá trình phát triển của DNSE:

| | |
|------------|--|
| 30-10-2007 | Thành lập với Vốn điều lệ 38 tỷ đồng |
| 9-11-2007 | Trở thành Thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam |
| 09-01-2008 | Trở thành thành viên Trung Tâm GDCK Hà Nội |
| 06-05-2008 | Trở thành thành viên Sở GDCK TP Hồ Chí Minh |
| 28-10-2009 | Thành Lập Chi Nhánh TP Hồ Chí Minh tại 117/119/121 Nguyễn Du, Q1, TP HỒ CHÍ MINH |
| 12-01-2009 | Tham gia giao dịch trực tuyến với Sở GDCK TP HCM |
| 05-11-2009 | DNSE tăng vốn điều lệ từ 38 tỷ lên 50 tỷ đồng |
| 08-02-2010 | Tham gia giao dịch trực tuyến với Sở GDCK Hà Nội |
| 29/11/2010 | Giao dịch trực tuyến sàn UpCom với Sở GDCK Hà Nội |



| | |
|------------|--|
| 26/01/2011 | DNSE tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ lên 75 tỷ đồng |
| 26/08/2011 | Đóng cửa Chi nhánh tại TP.Hồ Chí Minh |
| 29/11/2012 | Thay đổi trụ sở chính về 21 Hàn Thuyên, Hai Bà Trưng, Hà Nội |
| 03/12/2014 | Thay đổi trụ sở chính về tầng 12A Center Building Hapulico Complex số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Hà Nội |
| 16/03/2015 | Hoàn thành đợt chào bán tăng vốn điều lệ lên 160 tỷ đồng. |
| 02/08/2017 | Thay đổi trụ sở chính về tầng 5 Tòa nhà HACCI Complex Building số 35 Lê Văn Lương, Quận Thanh Xuân, Hà Nội |
| 14/12/2017 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam trở thành công ty đại chúng |
| 28/02/2019 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam không còn là công ty đại chúng. |

3. Ngành nghề kinh doanh:

- o Môi giới chứng khoán
- o Lưu ký chứng khoán
- o Tư vấn đầu tư chứng khoán
- o Tự doanh chứng khoán.

4. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý

Trong năm 2019, Đại Nam đã từng bước xây dựng và hoàn thiện theo cơ cấu tổ chức mới, hướng tới một mô hình doanh nghiệp chuyên nghiệp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Tình hình thị trường chứng khoán năm 2019

Thị trường chứng khoán năm 2019 nhìn chung diễn ra ổn định với sự tăng trưởng nhẹ, 7,7% so với năm 2018 về điểm số nhưng lại chứng kiến sự suy giảm đáng kể về cả khối lượng lẫn giá trị giao dịch. Trên HoSE, khối lượng giao dịch bình quân phiên trong năm đạt 189,2 triệu chứng khoán, tương ứng với giá trị 3.765 tỉ đồng/ngày, so với cùng kỳ 2018 đã sụt giảm lần lượt 17,8% về khối lượng và 26,8% về giá trị giao dịch. Vốn hóa thị trường tăng trưởng 10,7% so với cuối năm 2018.

IPO cầm chừng:

Nguyên nhân đầu tiên có thể thấy là năm 2019 thị trường không đón nhận thêm những doanh nghiệp IPO lớn có chất lượng. Trong năm 2019 chỉ có 13 doanh nghiệp nhà nước thoái vốn thu về hơn 1.800 tỷ đồng. Trong năm 2019 cũng không chứng kiến những thương vụ IPO lớn của



các doanh nghiệp khởi tư nhân như trong năm 2017 hay 2018. Phải tới tận cuối tháng 12 thị trường mới chứng kiến sự IPO của Masan Meatlife (MML)

Chưa thể nâng hạng trong 2019:

Việc thị trường chứng khoán Việt nam chưa được nâng hạng trong năm 2019 cũng nằm trong dự báo khi mà FTSE Russell cho rằng các tiêu chí đáp ứng thanh toán T+2/T+3 vẫn chưa đáp ứng. Bên cạnh đó các tiêu chí định tính quan trọng khác liên quan đến thanh toán danh cho nhà đầu tư nước ngoài cũng chưa đáp ứng được các tiêu chuẩn của MSCI.

Các bộ chỉ số mới VN Diamond, VNFin Select:

Vào cuối tháng 11 năm 2019 sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (Hose) đã giới thiệu hai bộ chỉ số mới Vietnam Diamond Index (VN Diamond), Vietnam Financial Select Sector Index (VNFin Select). Trong đó, bộ chỉ số VN Diamond sẽ có 14 cổ phiếu góp mặt được HOSE chọn lọc theo mục tiêu hướng đến các cổ phiếu hết room nước ngoài với các tiêu chí như vốn hóa tối thiểu 2.000 tỷ đồng, GTGD khớp lệnh tối thiểu 5 tỷ đồng. Đây là hai sản phẩm giúp Nhà Đầu Tư nước ngoài có thêm lựa chọn đầu tư trên TTCK Việt Nam trong bối cảnh room ngoại vẫn bị giới hạn.

Luật Chứng Khoán sửa đổi được thông qua:

Cũng trong cuối tháng 11, Quốc Hội đã thông qua luật chứng khoán sửa đổi với những quy định chặt chẽ hơn về việc chào bán cổ phiếu. Các tiêu chí về công ty đại chúng cũng được nâng cao cho phù hợp hơn với tình hình hiện nay. Ngoài ra luật chứng khoán cũng bổ sung thêm các hành vi bị nghiêm cấm trong chứng khoán.

Ra đời sản phẩm chứng quyền đảm bảo (CW):

Sản phẩm chứng quyền có bảo đảm (Cover warrant – CW) được ra đời giữa năm 2019 giúp nhà đầu tư có thêm sản phẩm lựa chọn. CW là sản phẩm do CTCK phát hành dựa trên 26 chứng khoán cơ sở trong nhóm VN30 được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán cho phép. Từ đó, CTCK sẽ lựa chọn các chứng khoán cơ sở đánh giá có tiềm năng tăng trưởng để phát hành CW. Với đặc điểm là tỷ lệ đòn bẩy cao hơn giao dịch ký quỹ, chứng quyền thu hút được nhiều nhà đầu tư cá nhân, mà không làm gia tăng rủi ro mất thanh toán từ khối nhà đầu tư cá nhân.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng:

Năm 2019 tiếp tục lực mua ròng từ khối nhà đầu tư nước ngoài, tuy không phải là năm dòng vốn ngoại chảy ồ ạt vào TTCK nhưng có thể nói những thương vụ như: GIC và Mizuho mua Vietcombank, Keb Hana Bank mua cổ phần của BIDV hay SK Group rót vốn 1 tỷ USD vào Vingroup tiếp tục cho thấy thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn rất hấp dẫn với nhà đầu tư nước ngoài.



Cạnh tranh phí Giao dịch và sự trở dậy của các công ty chứng khoán Hàn Quốc:

Sau giai đoạn thâm tóm thì 6 CTCK có vốn Hàn Quốc gồm Chứng khoán Mirae Asset, Chứng khoán KIS, Chứng khoán HFT, Chứng khoán KB Việt Nam, Chứng khoán Shinhan Việt Nam (tiền thân là Chứng khoán Nam An), Chứng khoán NH (tiền thân chứng khoán Woori CBV) ngày càng tham gia mạnh hơn vào TTCKVN. Mới đây nhất, Mirae Asset đã thành công trong việc tăng vốn điều lên 5.455 tỷ đồng và trở thành CTCK có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam sau khi được công ty mẹ rót thêm 1.155 tỷ đồng. Ngoài Mirae Asset, trong top 10 CTCK có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam còn có sự góp mặt của KIS, KBSV với vốn điều lệ lần lượt là 1.897 tỷ đồng và 1.675 tỷ đồng. Với nguồn vốn dồi dào và chiến lược dài hạn, các công ty chứng khoán đã chạy đua trong việc giảm phí, miễn phí giao dịch cho nhà đầu tư kể từ sau khi thông tư 128/2018/TT-BTC ra đời. Bên cạnh đó là cuộc đua lãi suất khi các công ty này áp dụng chính sách hạ lãi suất cho vay về mức dưới 9%/năm khiến cho việc cạnh tranh trên TTCK Việt Nam ngày càng khốc liệt.

Cạnh tranh về công nghệ:

Bên cạnh cuộc cạnh tranh về vốn, về phí thì cuộc cạnh tranh về công nghệ cũng diễn ra gay gắt. Một loạt công ty áp dụng công nghệ trong các hoạt động đóng, mở tài khoản và trong tư vấn đầu tư để thu hút khách hàng.

Ngoài ra, việc tiếp tục tăng trưởng ở mức cao của nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh cuộc chiến thương mại Mỹ Trung vẫn diễn ra gay gắt là cơ sở để Nhà Đầu Tư tiếp tục vững tin vào thị trường trong năm 2019.

2. Kết quả kinh doanh

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị: đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2018 |
|-----|----------------------|-----------------|-----------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 18,501,343,033 | 27,636,949,026 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 75,347,727 | 5,598,127,529 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | (112,282,891) | 4,463,632,133 |
| 3 | Vốn điều lệ | 160,000,000,000 | 160,000,000,000 |
| 4 | Nguồn vốn chủ sở hữu | 161,934,559,827 | 162,046,842,718 |
| 5 | Tổng tài sản | 176,591,976,116 | 164,730,076,013 |
| 6 | Nợ ngắn hạn | 14,657,416,289 | 2,683,233,295 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính 2019 đã được kiểm toán)

b) Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2019:

Đơn vị: Đồng



| Chỉ tiêu | Năm 2019 | | |
|-------------------------|----------------|----------------|-------|
| | Thực hiện | Kế hoạch | (%) |
| 1. Tổng Doanh thu | 18,501,343,033 | 39,820,000,000 | 46.46 |
| - Doanh thu môi giới | 5,084,048,398 | 17,500,000,000 | 29.05 |
| 2. Tổng Chi phí | 18,425,995,306 | 28,511,942,979 | 64.63 |
| 3. Lợi nhuận trước thuế | 75,347,727 | 11,308,057,021 | 0.67 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính 2019 đã được kiểm toán)

c) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Đơn vị | năm 2019 | năm 2018 |
|---|---------|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 9.74 | 48.25 |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 9.74 | 48.25 |
| 2. Chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn | | | |
| Nợ phải trả/ Tổng tài sản | % | 8.30 | 1.63 |
| Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu | % | 9.05 | 1.66 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 0.00 | 0.00 |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản | % | 10.44 | 16.78 |
| 4. Tỷ suất lợi nhuận | | | |
| Lợi nhuận từ HĐSXKD/ Doanh thu thuần | % | 1.82 | 20.94 |
| Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | % | -0.61 | 16.15 |
| Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản | % | -0.06 | 2.71 |
| Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu | % | -0.07 | 2.75 |
| Thu nhập trên cổ phần (EPS) | đồng/cp | -7 | 279 |

3. Tình hình nhân sự

Tính đến 31/12/2019, Đại Nam có 25 nhân sự chính thức trong đó số lượng CBNV trình độ Đại học và trên Đại học chiếm trên 90%. Số lượng CBNV có chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán chiếm 70% tổng số CBNV. Các vị trí lãnh đạo chủ chốt từ cấp Phòng/bộ phận đều đã có chứng chỉ hành nghề theo quy định.

Trong năm Công ty cũng đã tổ chức cho cán bộ quản lý và các trưởng phòng môi giới đi đào tạo về nghiệp vụ mới, sản phẩm mới. Hoạt động đào tạo nội bộ nhân sự môi giới được tổ chức định kỳ và thường xuyên với sự hỗ trợ của phòng NC-PT, phòng QLGD, Phòng DVTC...



III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Hoạt động môi giới chứng khoán, phát triển khách hàng:

Năm 2019 được đánh giá là năm khó khăn với các công ty chứng khoán nhỏ do cuộc cạnh tranh về vốn, lãi suất diễn ra khốc liệt, vì thế mục tiêu hàng đầu của công ty chính là “*giữ vững, ổn định bộ máy hoạt động*” nhằm giữ chân khách hàng cũ và thu hút khách hàng mới.

Tính đến 31/12/2019 tổng số lượng tài khoản khách hàng đạt 4.556 tài khoản, trong đó số lượng tài khoản mở mới trong năm 2019 đạt 123 tài khoản. Nhiều tài khoản khách hàng với doanh số giao dịch lớn được các Phòng môi giới phát triển trong năm qua.

Do hoạt động môi giới diễn ra rất khốc liệt và thanh khoản cũng như giá trị giao dịch trung bình toàn thị trường giảm tới 26,5% về giá trị so với năm trước, nên trong năm 2019 doanh thu môi giới của Công ty trong năm chỉ đạt 5,08 tỷ đồng, tương ứng với 29.05% so với kế hoạch đã đưa ra từ đầu năm và tương đương khoảng 50% so với kết quả năm 2018.

1.2 Hoạt động dịch vụ tài chính.

Phòng DVTC đã nghiên cứu hướng phát triển và giải pháp cho các sản phẩm dịch vụ mới, đặc biệt là các sản phẩm dịch vụ tài chính tiện ích. Hệ thống quy chế, quy trình, các tiêu chí xây dựng danh mục cho vay giao dịch ký quỹ đã được xây dựng và cập nhật thường xuyên đảm bảo tuân thủ các quy định của UBCK. Danh mục giao dịch ký quỹ được quản lý và theo dõi chặt chẽ phù hợp với diễn biến của thị trường. Trong năm, phòng đã nghiên cứu và triển khai thành công hình thức xác nhận online dư nợ cho vay ký quỹ, nhằm minh bạch và thuận tiện hơn cho khách hàng cũng như Công ty trong việc theo dõi tài sản, vay nợ. Ngoài ra, việc áp dụng lãi suất cho vay linh hoạt góp phần gia tăng doanh thu từ hoạt động GDKQ, (đạt 3,02 tỷ đồng, tăng trưởng 16% so với năm 2018).

Để đảm bảo hạn chế rủi ro, phòng DVTC đã thường xuyên kết hợp với bộ phận quản trị rủi ro kiểm soát chặt chẽ hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ đảm bảo không phát sinh nợ xấu cho Công ty.

1.3 Hoạt động quản lý giao dịch.

Phòng quản lý giao dịch cung cấp các dịch vụ hiện có, triển khai các dịch vụ mới cho khách hàng an toàn, hiệu quả.

Phòng thường xuyên cập nhật quy trình nghiệp vụ để đáp ứng các sản phẩm, quy định mới và đáp ứng thử nghiệm hệ thống theo yêu cầu HNX, HSX, VSD. Trong năm 2019 Phòng quản lý giao dịch đã thực hiện tốt việc quản trị rủi ro hoạt động giao dịch của khối môi giới, các quy định về giao dịch được tuân thủ tuyệt đối.



1.4 Phòng kế toán tài chính (KTTC).

Hoạt động tài chính kế toán trong năm 2019 đã thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý tài chính công ty cũng như quản lý tiền của khách hàng theo đúng quy định của pháp luật và định hướng phát triển của Công ty. Trong năm qua, Phòng KTTC tiếp tục chú trọng duy trì quan hệ hợp tác với các ngân hàng thương mại, thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình lãi suất để có phương án đàm phán hiệu quả nhất. Phòng cũng đã kiểm soát chi phí hoạt động, quản lý dòng tiền hiệu quả, cân đối nguồn vốn để cho vay giao dịch ký quỹ, cùng với Phòng DVTC thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ và thu hồi đầy đủ các khoản công nợ của khách hàng. Các chỉ tiêu an toàn tài chính được giám sát và tuân thủ đúng với quy định pháp luật.

1.5 Phòng nghiên cứu phân tích và IB (NCPT&IB).

Trong năm 2019 bộ phận NCPT tiếp tục áp dụng thêm nhiều phương pháp phân tích mới để phù hợp với sự vận động của thị trường tài chính. Bộ phận cũng thường xuyên đưa ra các cảnh báo cho nhà đầu tư cũng như bộ phận quản trị rủi ro giúp Nhà Đầu Tư tránh được những cú sốc của thị trường. Năm 2019 được nhận định là một năm thị trường chủ yếu giao động trong biên độ hẹp nên bộ phận NCPT đã tập trung vào các sản phẩm báo cáo nhanh, báo cáo sớm giúp nhà đầu tư tận dụng tốt những cơ hội của thị trường. Bên cạnh đó phòng cũng đưa ra được các nhận định chiến lược về các ngành nghề được hưởng lợi đột biến trong năm 2019.

Bộ phận IB cũng thường xuyên tiếp cận các doanh nghiệp niêm yết và chưa niêm yết để giới thiệu dịch vụ, bên cạnh đó bộ phận tiếp tục chăm sóc và phục vụ tốt các khách hàng cũ.

1.6 Hoạt động công nghệ thông tin.

Trong năm 2019 Công ty đã nâng cấp và hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin nhằm phát triển thêm một số chức năng, tiện ích mới trong hệ thống giao dịch, phần mềm giao dịch online, đảm bảo toàn bộ hệ thống phần cứng và mềm hoạt động ổn định góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Dịch vụ OTP được nâng cao chất lượng giúp nhà đầu tư giao dịch được an toàn hiệu quả.

1.7 Hoạt động kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.

Hai bộ phận Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ đã thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát định kỳ 6 tháng/lần toàn bộ hệ thống các quy trình, quy chế của Công ty, đánh giá tính tuân thủ và hiệu quả hoạt động của từng Phòng ban, đưa ra những hạn chế và rủi ro trong từng hoạt động nghiệp vụ. Báo cáo của các bộ phận này đã giúp các Phòng nghiệp vụ bổ sung, hoàn thiện các quy trình, quy chế tuân thủ theo quy định của pháp luật, các đề xuất cần thiết nhằm hạn chế những rủi ro phát sinh trong từng hoạt động nghiệp vụ, đảm bảo an toàn vốn cho Công ty cũng như tiền và chứng khoán của khách hàng.

2. Tình hình nợ phải trả:



(Đơn vị: đồng)

| CHỈ TIÊU | 31/12/2019 | 31/12/2018 |
|--|-----------------------|----------------------|
| Nợ ngắn hạn | 14,657,416,289 | 2,683,233,295 |
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 12,920,000,000 | - |
| Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán | 228,692,226 | 157,919,457 |
| Phải trả người bán | 48,756,249 | 15,376,925 |
| Người mua trả tiền trước | 130,000,000 | 130,000,000 |
| Thuế và các khoản phải nộp NN | 388,631,296 | 1,315,410,738 |
| Phải trả người lao động | 737,322,407 | 870,452,823 |
| Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên | 98,932,976 | 73,297,383 |
| Chi phí phải trả ngắn hạn | 97,468,071 | 109,394,516 |
| Phải trả phải nộp ngắn hạn khác | 7,394,668 | 11,163,057 |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 218,396 | 218,396 |
| Nợ dài hạn | | |
| TỔNG CỘNG | 14,657,416,289 | 2,683,233,295 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính 2019 đã được kiểm toán)

3. Nhận định về thị trường năm 2020

- *Áp lực khủng hoảng do dịch bệnh và bảo hộ:*

Ngay đầu năm 2020 toàn bộ thế giới đã chứng kiến một đại dịch bệnh trên phạm vi toàn cầu với hàng triệu người nhiễm bệnh và hàng trăm nghìn người chết. Các con số này vẫn đang tiếp tục gia tăng. Điều đáng nói hơn chính là việc rất nhiều nhà máy, xí nghiệp và toàn bộ chuỗi sản xuất của thế giới đang rơi vào cảnh đình trệ. Hàng loạt nhà máy xí nghiệp phải đóng cửa do thiếu nguyên liệu sản xuất hoặc không đủ nhân lực để có vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Sự ảnh hưởng của dịch bệnh là rất lớn, khiến cho cả những nền kinh tế khỏe mạnh ở Châu Âu bị suy kiệt. Điều này có thể ảnh hưởng nặng nề tới dòng vốn đầu tư nước ngoài cũng như tâm lý nhà đầu tư trong nước. Tuy nhiên chúng ta cũng có thể thấy rằng thị trường sẽ xuất hiện những cơ hội lớn khi dịch bệnh đi qua và một số lĩnh vực bắt đầu hồi phục. Việc thị trường chứng khoán suy giảm rất mạnh tạo ra cơ hội cho những nhà đầu tư đã đứng ngoài suốt thời gian qua. Nhìn chung tình hình kinh doanh của các công ty chứng khoán năm 2020 sẽ gặp nhiều khó khăn do lượng tiền tham gia thị trường tiếp tục bị suy giảm so với năm 2019.

- *Các hoạt động kinh doanh và niêm yết chứng khoán được kiểm soát chặt chẽ hơn:*

Với việc Quốc Hội thông qua luật chứng khoán sửa đổi vào cuối năm 2019 thì các hoạt động, dịch vụ kinh doanh chứng khoán sẽ được kiểm soát chặt chẽ hơn nữa. Điều này giúp cho thị trường chứng khoán hoạt động lành mạnh hơn. Bên cạnh đó việc sửa đổi luật chứng khoán cũng tạo điều kiện để các công ty chứng khoán có tiềm lực tài chính, quy mô về vốn có lợi thế hơn trong kinh doanh. Điều này cũng có nghĩa rằng áp lực cạnh tranh đối với công ty chứng khoán



vừa và nhỏ trong ngày càng khó khăn do không có nguồn vốn giá rẻ. Các công ty chứng khoán nhỏ cũng không thể đầu tư mạnh, gia tăng chi phí về công nghệ đòi hỏi chi phí lớn và dài hơi.

- *IPO các doanh nghiệp nhà nước chưa thể khởi sắc.*

Tuy trong năm 2019 đã có nhiều doanh nghiệp nhà nước thoái vốn hay IPO không thành công, nhưng sang năm 2020 trước hàng loạt những khó khăn ở thời điểm hiện tại thì chính phủ còn đang tập trung vào các nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết khác cho nền kinh tế phục hồi trở lại. Chính vì vậy sẽ rất khó để có nhiều doanh nghiệp lớn được IPO trong năm 2020.

- *Khả năng nâng hạng thị trường của FTSE Russell không cao.*

Với việc sửa đổi các quy định của luật chứng khoán và những thay đổi đang được UBCK nhà nước triển khai thì nhiều khả năng thị trường chứng khoán Việt Nam được cho vào rổ theo dõi nâng hạng vẫn chưa thật khả quan do một số tiêu chí về thanh toán T+2 vẫn chưa đáp ứng. Tuy nhiên việc nâng tỷ trọng của thị trường chứng khoán Việt Nam trong rổ các thị trường là khả quan.

4. Kế hoạch kinh doanh 2020

Với những thách thức về kinh tế vĩ mô trong năm 2020, GDP tăng trưởng mục tiêu 6%, và sự đình trệ của nhiều lĩnh vực sản xuất trong quý I và quý II, nền kinh tế Việt Nam vẫn được đánh giá có nhiều triển vọng so với các nền kinh tế trên thế giới. Thị trường chứng khoán Việt Nam bị điều chỉnh rất mạnh trong nửa đầu năm 2020 nhưng cũng có nhiều khả năng hồi phục khi tình dịch bệnh được kiểm soát. Ban Tổng giám đốc đánh giá mặt bằng cổ phiếu đã giảm hơn 40% trong thời gian qua chính là cơ hội cho những nhà đầu tư mới gia nhập thị trường và tạo nên sự sôi động của thị trường trong nửa cuối năm 2020. Chính vì vậy một số chỉ tiêu kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2020 được Ban Điều hành dự kiến như sau:

Đơn vị: đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2020 | % so với TH 2019 |
|-------------------------------------|-----------------------|------------------|
| 1. Tổng Doanh thu | 24,719,263,834 | 134% |
| <i>Trong đó: Doanh thu môi giới</i> | <i>10,000,000,000</i> | <i>197%</i> |
| 2. Tổng chi phí | 22,976,109,055 | 125% |
| 3. Tổng lợi nhuận trước thuế | 1,743,154,779 | 2.313% |

5. Phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2020.

5.1. Phương hướng và kế hoạch hoạt động kinh doanh trong năm 2020:

- Đẩy mạnh hoạt động môi giới chứng khoán thông qua việc thành lập thêm các phòng môi giới mới với những chính sách bán hàng khác biệt; đẩy mạnh số lượng và chất lượng cộng tác viên; phát triển khách hàng mới nhằm đạt được mục tiêu tối thiểu 0,5% thị phần môi giới chung toàn thị trường.



- 1.2. Đẩy mạnh hoạt động tư vấn đầu tư thông qua việc triển khai robot tư vấn đầu tư sẽ là hoạt động cốt lõi đi cùng với chất lượng dịch vụ môi giới trên nền tảng giao dịch mới. Đây được xác định là một trong những mục tiêu tạo sự khác biệt cho công ty nhằm cạnh tranh trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt giữa các công ty chứng khoán ngoại chủ yếu dựa vào nguồn vốn giá rẻ.
- 1.3. Đẩy mạnh hoạt động của Phòng tư vấn IB nhằm cung cấp dịch vụ tư vấn đầy đủ và toàn diện cho khách hàng trong đó tập trung nguồn lực để thực hiện nghiệp vụ tìm kiếm đối tác chiến lược, thu xếp vốn cho dự án cùng với các nghiệp vụ truyền thống như tư vấn Niêm yết, phát hành... Lĩnh vực IB nếu phát huy được tốt có thể đem về công ty thêm nhiều tập khách hàng mới từ các công ty được tư vấn niêm yết.

5.2. Các giải pháp cơ bản để thực hiện kế hoạch 2020

- Đầu tư nền tảng giao dịch công nghệ mới hiện đại với tất cả các tính năng, nghiệp vụ phép triển khai; áp dụng robot vào hoạt động tư vấn đầu tư.
- Nâng cao và mở rộng các sản phẩm, dịch vụ cho vay ký quỹ đi đôi với việc quản trị rủi ro. Một trong những mục tiêu lớn trong năm 2020 là việc mở rộng cho vay ký quỹ và các hạn mức cho vay phù hợp tại từng thời điểm, với từng mã chứng khoán cho vay sao cho có thể tối ưu hạn mức cho vay của Đại Nam, nhưng vẫn đảm bảo việc quản trị rủi ro an toàn, không xảy ra bất kỳ các khoản nợ xấu nào. Việc này có thể thực hiện bằng cách phối hợp chặt chẽ hơn nữa các bộ phận từ nghiên cứu phân tích, môi giới, dịch vụ tài chính và quản trị rủi ro. Bên cạnh đó công ty cũng đầu tư thêm về công nghệ giúp bộ phận dịch vụ tài chính có thể theo dõi các khoản cho vay cùng với biến động của thị trường chứng khoán được nhanh và tốt hơn.
- Lựa chọn, tuyển dụng nhằm bổ sung đội ngũ nhân sự có chất lượng, nhất là bộ phận tư vấn đầu tư và môi giới.
- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý với chức năng nhiệm vụ của các bộ phận nghiệp vụ phù hợp với sự phát triển của thị trường, hoàn thiện hệ thống quản lý theo mô hình OGSM, hệ thống trả lương gắn với hiệu quả kinh doanh cho khối back, xây dựng và áp dụng cơ chế lương, thưởng theo mức độ hoàn thành kế hoạch dành cho khối môi giới.
- Nâng cao vai trò của bộ phận quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ nhằm quản trị rủi ro hoạt động, tăng hiệu quả giám sát, kiểm soát đối với toàn bộ hoạt động của Công ty.



IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:*

Trong năm, HĐQT Công ty đã tiến hành họp định kỳ bình quân 03 lần/quý, nhằm bàn bạc thảo luận để quyết định nhiều vấn đề quan trọng liên quan đến tổ chức quản trị và chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Định hướng, chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty theo hướng minh bạch, an toàn và hiệu quả, trong năm hoạt động cho vay ký quỹ không để xảy ra nợ xấu, rủi ro trong hoàn cảnh thị trường diễn biến phức tạp, khó lường.
- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính như hoạt động môi giới, cho vay ký quỹ đều sụt giảm so với năm 2018 do diễn biến không thuận lợi trong năm 2019 và sự cạnh tranh khốc liệt về phí giao dịch, lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ giữa các công ty trên thị trường.
- Thực hiện kế hoạch kinh doanh theo mô hình OGSM và tuân thủ các quy định, quy trình nghiệp vụ của Công ty bài bản và đúng quy định.

2. *Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc*

Căn cứ Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định đã ban hành, HĐQT giao quyền cho TGD điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày, thực hiện các quyết định của HĐQT, ĐHCĐ phù hợp với quy định của pháp luật. TGD có trách nhiệm báo cáo hoạt động kinh doanh định kỳ theo quý, 06 tháng, báo cáo khi TGD thấy cần thiết phải có quyết định từ HĐQT hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của HĐQT, để từ đó HĐQT đánh giá và có định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty cho phù hợp.

3. *Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:*

Năm 2020, nền kinh tế Việt Nam vẫn được đánh giá có tốc độ tăng trưởng hàng đầu thế giới. Tuy nhiên, ngay từ đầu năm tình hình dịch Covid 19 diễn biến phức tạp trên thế giới và được dự báo có thể kéo theo sự suy thoái kinh tế toàn cầu nên dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2020 chỉ quanh 5,8%.

Thị trường tài chính quốc tế, đặc biệt là thị chứng khoán ngay từ những tháng đầu năm 2020 biến động và sụt giảm mạnh do tác động từ dịch Covid 19 và TTCK Việt Nam cũng chịu tác động rất mạnh.

Dựa trên điều kiện hiện tại của nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng, với quan điểm thận trọng, HĐQT DNSE đưa ra định hướng hoạt động quản trị Công ty trong năm 2020 như sau:



- HĐQT Công ty thống nhất đề ra kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty năm 2020 với mục tiêu lợi nhuận trước thuế là 1,7 tỷ đồng.
- Tiếp tục chỉ đạo hoạt động kinh doanh của công ty phù hợp với các quy định của pháp luật, hướng tới mục tiêu *phát triển bền vững, an toàn, hiệu quả*.
- Nghiên cứu, đề xuất ĐHCĐ tăng vốn điều lệ cho Công ty đáp ứng đủ điều kiện cung cấp dịch vụ giao dịch trong ngày, đồng thời xây dựng phương án nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy trình, quy định nhằm chuẩn hóa các mặt hoạt động của Công ty, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến nghiệp vụ mới như bảo lãnh phát hành, giao dịch T0, chứng khoán phái sinh ...
- Đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng nhằm nâng tính cạnh tranh và gia tăng doanh thu cho DNSE.
- Tiếp tục duy trì công tác quản trị rủi ro, nâng cao hiệu quả giám sát, kiểm soát đối với tất cả các mặt hoạt động của Công ty.
- Chỉ đạo Ban Điều hành bám sát các định hướng, kế hoạch của ĐHCĐ, HĐQT.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

1.1 Thành phần của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc tại thời điểm 31/12/2019

Thành viên HĐQT

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm |
|-----------------------|----------|---------------|
| Ông Phí Xuân Trường | Chủ tịch | 01/9/2017 |
| Ông Ngô Anh Sơn | Ủy viên | 10/04/2014 |
| Ông Nguyễn Ngọc Bích | Ủy viên | 26/05/2015 |
| Bà Hà Thị Thu Hà | Ủy viên | 04/11/2017 |
| Bà Tường Thị Thu Hạnh | Ủy viên | 12/04/2018 |

Hoạt động của HĐQT năm 2019

Trong năm HĐQT đã tổ chức họp trung bình 01 lần/quý để nghe các báo cáo, kế hoạch đề xuất của Ban Tổng Giám đốc, từ đó nắm bắt tình hình, chủ động xây dựng chiến lược phát triển phù



hợp với từng giai đoạn của Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ nhằm thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHCĐ đã thông qua.

Thành viên Ban Kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm |
|---------------------|------------|---------------|
| Ông Nguyễn Anh Tuấn | Trưởng Ban | 12/4/2018 |
| Bà Ninh Thị Phương | Thành viên | 8/6/2017 |
| Ông Ninh Việt Tiến | Thành viên | 28/02/2015 |

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- ✓ Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- ✓ Trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của của HĐQT và Ban Giám đốc;
- ✓ Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- ✓ Ngoài ra, Ban Kiểm soát còn thực hiện các nhiệm vụ đã được quy định trong Điều lệ của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|-----------------|---------------|---------------|-----------------|
| Ông Ngô Anh Sơn | Tổng Giám đốc | 22/12/2014 | |

1.2 Tỷ lệ sở hữu cổ phần cổ phần của Thành viên HĐQT

| STT | Họ và tên | Số CMND | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng CP nắm giữ tại 31/12/2019 | Tỷ lệ (%) |
|-----|---------------------|--------------|------------|---------|------------------------------------|-----------|
| 1 | Ông Phí Xuân Trường | 011879879 | 30/12/2005 | Hà Nội | 0 | 0 |
| 2 | Ông Ngô Anh Sơn | 001073003343 | 6/1/2015 | Hà Nội | 0 | 0 |



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM
DAI NAM SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

| | | | | | | |
|---|-----------------------|-----------|------------|--------|---|---|
| 3 | Nguyễn Ngọc Bích | 012073030 | 25/10/2011 | Hà Nội | 0 | 0 |
| 4 | Bà Hà Thị Thu Hà | 011511920 | 06/1/2011 | Hà Nội | 0 | 0 |
| 5 | Bà Tường Thị Thu Hạnh | 011817688 | 15/09/2005 | Hà Nội | 0 | 0 |

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại thời điểm 31/12/2019

a. Thông tin chung về cơ cấu cổ đông

| STT | Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần nắm giữ (CP) | Tỷ lệ (%) |
|------------------|------------|------------------|-------------------------------|------------|
| 1 | Nhà nước | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Tổ chức | 5 | 14,862,660 | 92.89 |
| | Trong nước | 5 | 14,862,660 | 92.89 |
| | Nước ngoài | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Cá nhân | 20 | 1,137,340 | 7.11 |
| | Trong nước | 20 | 1.137.340 | 7.11 |
| | Nước ngoài | 0 | 0 | 0 |
| Tổng cộng | | 64 | 16,000,000 | 100 |

b. Thông tin về cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2019:

| STT | Họ tên | CMND/ ĐKKD | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng CP nắm giữ | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|---|---------------|---|-------------------------------|---------------------|--------------|
| 1 | Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ | 1800518314 | ĐK lần đầu 25/7/2003, thay đổi lần 11 ngày 11/6/2015 | Sở KH & ĐT Thành Phố Cần Thơ | 1,440,000 | 9.0% |
| 2 | Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây | 1800512175 | ĐK lần đầu 18/6/2003, thay đổi lần 7 ngày 08/7/2014 | Sở KH và ĐT thành phố Cần Thơ | 1,540,000 | 9.6% |
| 3 | Công ty CP Đầu tư & Phát triển Nông sản Hưng Yên | 0900991811 | ĐK lần đầu ngày 24/05/2016, thay đổi lần 1 ngày 28/7/2017 | Sở KH&ĐT tỉnh Hưng Yên | 7,097,800 | 44.4% |
| 4 | Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T | 0102182140 | cấp ngày 08/03/2007, thay đổi lần thứ 28 ngày 27/07/2017 | Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội | 3,983,000 | 24.9% |



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM
DAI NAM SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

| | | | | | | |
|---|---|------------|--|---|------------|-------|
| 5 | Công ty Cổ phần Thương mại & Phát triển Nông nghiệp VP | 2500566397 | Cấp ngày 30/05/2016, thay đổi lần thứ 1 ngày 30/03/2017 | Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc | 801,860 | 5.0% |
| | | | | | 14,862,660 | 92.9% |

c. *Thông tin về cổ đông nước ngoài: Không có*

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Báo cáo đính kèm)

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán Vaco
- Ý kiến của kiểm toán độc lập:

Trích báo cáo kiểm toán năm 2019

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu Báo cáo tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn CSH cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng cho Công ty Chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 10 tháng 09 năm 2020

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

